

CHẶNG ĐƯỜNG 88 NĂM RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG TA

Bối cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc, các nước tư bản đế quốc vừa tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước, vừa xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động các nước trở nên cùng cực; mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc. Từ đó, sự ra đời của Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) tháng 3-1919, đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược và từng bước thiết lập bộ máy thống trị ở Việt Nam. Về chính trị, chúng áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ; cấu kết với giai cấp địa chủ bóc lột kinh tế và áp bức chính trị đối với nhân dân Việt Nam. Về kinh

tế, chúng thực hiện chính sách bóc lột, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; đầu tư khai thác tài nguyên; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa. Về văn hóa, chúng thực hiện chính sách giáo dục thực dân và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

Dưới tác động của chính sách cai trị, nô dịch của thực dân, xã hội Việt Nam diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc: giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này bắt đầu có sự phân hóa, một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề; sự bản cùng hóa giai cấp nông dân đã làm tăng thêm lòng căm thù đế quốc và phong kiến, tăng thêm ý chí đấu tranh giành lại ruộng đất và quyền sống tự do. Cùng với công cuộc khai phá công nghiệp, giai cấp công nhân Việt Nam ra đời; đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân cùng bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột. Giai cấp tư sản Việt Nam ra đời cùng với cuộc khai phá thuộc địa, bị tư sản Pháp cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt, có tinh thần dân tộc và yêu nước mức độ nhất định; tầng lớp tiểu tư sản bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc thực dân. Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước ở những mức độ khác nhau, đều bị thực dân áp bức, bóc lột.

Tính chất xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa, nửa phong kiến đang đặt ra hai yêu cầu: *Một là*, phải đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập cho dân tộc, tự do; *Hai là*, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX diễn ra liên tục và sôi nổi nhưng đều không mang lại kết quả, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên lần lượt thất bại. Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

Nguyễn Ái Quốc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Cùng với những người yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước, ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước. Người đã đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã phát hiện ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, Người trở lại Paris, năm 1919 gia nhập Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6-1919, thay mặt những người yêu nước Việt Nam, với tên gọi mới là Nguyễn Ái Quốc, Người gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Versailles. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc *Đề cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin và từ tư tưởng đó, Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho

dân tộc Việt Nam. Tại Đại hội Đảng Xã hội Pháp (tháng 2-1920), Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản do Lênin sáng lập) và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

Từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc tiếp thu và ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Người nhấn mạnh: cách mạng muốn thành công phải có đảng cách mạng chân chính lãnh đạo; đảng phải có hệ tư tưởng tiên tiến, cách mạng và khoa học dẫn đường, đó là hệ tư tưởng Mác - Lênin. Năm 1927, Bộ Tuyên truyền của Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức xuất bản tác phẩm *Đường Kách mệnh* (tập hợp các bài giảng của Nguyễn Ái Quốc ở lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên); đó là sự chuẩn bị về đường lối chính trị tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Thời gian này, Người tập trung việc chuẩn bị về tổ chức và cán bộ: lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu và gửi đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc), đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện thành lập đảng.

Được sự phân công của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động tổ chức và chủ trì Hội nghị hợp nhất 3 tổ chức đảng (Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn) thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị diễn ra tại Hương Cảng, Trung Quốc. Hội nghị

thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản. Những văn kiện này là sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo Chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã quyết nghị lấy ngày 3-2 (dương lịch) hàng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam theo đường lối chính trị đúng đắn, tạo nên sự thống nhất về tư tưởng, chính trị và hành động, hướng tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, là sự khẳng định vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam và hệ tư tưởng Mác - Lênin đối với cách mạng, là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam; việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang, góp phần tích cực vào sự nghiệp đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Sự ra đời của Đảng là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước của nhân dân ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân trọn vẹn nhất

cho sự kết hợp đó, là tiêu biểu sáng ngời về sự kết hợp giai cấp và dân tộc, dân tộc và quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và việc ngay từ khi ra đời, Đảng đã có Cương lĩnh chính trị xác định đúng đắn con đường cách mạng là giải phóng dân tộc theo phương hướng cách mạng vô sản, chính là cơ sở để Đảng vừa ra đời đã nắm được ngọn cờ lãnh đạo phong trào cách mạng, giải quyết được tình trạng khủng hoảng về đường lối cách mạng, về giai cấp lãnh đạo cách mạng, mở ra con đường và phương hướng phát triển mới cho đất nước Việt Nam. Đây cũng là điều kiện cơ bản quyết định phương hướng phát triển, bước đi của cách mạng Việt Nam trong suốt 88 năm qua.

Những thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam sự lãnh đạo của Đảng trong 88 năm qua

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng lâu dài, gian khổ, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi vĩ đại. *Thứ nhất*, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, đập tan ách thống trị của thực dân, phong kiến, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đưa dân tộc ta tiến vào kỷ nguyên độc lập, tự do. *Thứ hai*, thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. *Thứ ba*, thắng lợi của công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, tiếp tục đưa đất

nước ta từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhận thức và tư duy mới đúng đắn, phù hợp thực tiễn Việt Nam.

Với những thắng lợi giành được trong hơn 88 năm qua, Đảng rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc; xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử; toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân; sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân; quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế; đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta; Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế; trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ và nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân; Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra; mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan; phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên.

Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng

Đảng bộ thành phố thuộc Đảng Cộng sản Đông Dương 20 năm (1930 - 1950); thuộc Đảng Lao động Việt Nam 10 năm (1951 - 1961). Từ lúc Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Đảng bộ miền Nam được Trung ương quyết định mang tên là Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam, một tổ chức thành viên của Mặt trận. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ thành phố từ năm 1962 đến tháng 4-1975 là theo Điều lệ của Đảng Nhân dân cách mạng Việt Nam. Tuy có quá trình diễn biến như vậy, nhưng về thực chất Đảng bộ thành phố lúc nào cũng là một bộ phận của Đảng Cộng sản ở Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập.

Nhiệm vụ chung của Đảng bộ thành phố giai đoạn 1930 - 1975 là góp phần rất quan trọng để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Cùng những phong

trào đấu tranh cách mạng do Đảng trực tiếp lãnh đạo, Đảng bộ thành phố đã kịp thời và tích cực ủng hộ, huy động nhân dân tham gia vào các phong trào đó. Cuộc đấu tranh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các giới đồng bào thành phố đã mang lại ba thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử:

Một là, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Hai là, Đảng bộ đã lãnh đạo tiến công địch liên tục về nhiều mặt trong thế ở đầu sóng ngọn gió, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống giặc Pháp tái chiếm Việt Nam.

Ba là, hơn 20 năm xông pha trong bão táp của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở trung tâm sào huyệt của địch, Đảng bộ thành phố tiếp tục mở rộng và nâng cao thế trận lòng dân, xây dựng vành đai căn cứ cách mạng ở ngoại thành, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân ở đô thị với phong trào đấu tranh của nông dân ở vành đai và các tỉnh miền Nam, phối hợp giữa quân, dân thành phố với quân chủ lực, tiến công địch liên tục về chính trị, vũ trang và binh vận, góp phần rất quan trọng vào công cuộc giải phóng hoàn toàn miền Nam, giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định với cơ sở vật chất còn nguyên vẹn.

Qua chặng đường xây dựng và thực hiện vai trò lãnh đạo, Đảng bộ thành phố rút ra những bài học lớn sau:

Một là, để xây dựng Đảng bộ thành phố vững mạnh, ngay từ lúc mới thành lập đã chú trọng làm cho Đảng gắn chặt với giai cấp công nhân, đã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên kiên

định lập trường giai cấp công nhân, thông cảm sâu sắc với nỗi khổ của con người, coi cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, gắn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, tập trung thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Hai là, đã thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chú trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ba là, đã không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên và chất lượng sinh hoạt chi bộ, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh, thực hiện lãnh đạo theo đường lối nhân dân.

Bốn là, việc phát triển Đảng phải tính đến khả năng bảo vệ Đảng, luôn có ý thức cảnh giác chống lại sự đánh phá của địch, biết thu mình lại đúng lúc nhưng lại phải biết tăng nhanh thực lực khi có thời cơ.

Năm là, phải coi trọng tổ chức hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.

Sáu là, phải không ngừng nâng cao bản lĩnh lãnh đạo.

Bảy là, Đảng bộ lãnh đạo trong thời kháng chiến phải xây dựng căn cứ cách mạng ở nông thôn ngoại thành để tạo thế dựa và chú trọng xây dựng các lực lượng vũ trang.

Qua hơn 30 năm cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân TP.HCM đã thực hiện đường lối đổi mới, đạt nhiều thành tựu, nổi bật là giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của thành phố; kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời

sống xã hội; đời sống nhân dân được cải thiện; năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường; dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy...

Lịch sử đấu tranh cách mạng kiên cường của Đảng bộ, quân và dân Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định là mạch nguồn bồi dưỡng lòng tự hào, phấn khởi và tăng thêm niềm tin cho các thế hệ hôm nay và mai sau vào sức mạnh của nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là động lực tinh thần mạnh mẽ cần tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, TP.HCM - thành phố Anh hùng.

PHẦN ĐẦU THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2018

Ngay từ đầu năm 2018, TP.HCM đã đặt ra nhiều nhiệm vụ, kế hoạch cần triển khai thực hiện, trong đó, để tạo nguồn vốn đầu tư cho sự phát triển, thành phố xác định các giải pháp gồm: Tổ chức quy hoạch hợp lý, đặc biệt là quy hoạch các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông... thật tốt để thu hút các nhà đầu tư; có phương thức hợp tác công - tư (PPP); chuyển từ đầu tư làm nhà máy sang thuê dịch vụ; kêu gọi doanh nghiệp xây dựng và sau đó thành phố trả chậm chi phí đầu tư trong vòng 5-7 năm; phải có nguồn vốn từ quỹ đất, đấu giá đất; đấu thầu dự án, không chỉ định thầu (trừ trường hợp đặc biệt).

Để triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2018, thành phố đẩy mạnh cải cách hành chính, dựa vào sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để hoàn thiện; đẩy mạnh phân cấp, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế ở những bộ phận cần giảm, đánh giá cán bộ phù hợp hơn; tiếp tục hoàn thiện cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và có chương trình giám sát trọng điểm, trọng tâm; tiếp thu ý kiến của dân, gắn với đánh giá cán bộ, nếu chưa phù hợp thì bố trí sắp xếp lại, nếu có vi phạm thì đề nghị xem xét kỷ luật.

Năm 2018, UBND thành phố đề ra chỉ tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa (GRDP) đạt 8,3 - 8,5%, trong đó ngành nông nghiệp phải tăng ít nhất 6,3%, ngành công nghiệp xây dựng tăng 7,9%, ngành dịch vụ tăng 8%, thuế sản phẩm, trợ cấp sản phẩm tăng 10,15%, phân đấu thu ngân sách đạt 376.780 tỉ đồng, tăng 8,3% so với năm 2017, bình quân mỗi ngày thu hơn 1.000 tỉ đồng. Đây là nhiệm vụ hết sức nặng nề trong điều kiện quy mô nền kinh tế thành phố ngày càng lớn.

Để đạt được các chỉ tiêu trên, các quận, huyện, các ngành, các cấp khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Chỉ thị, Kế hoạch của UBND thành phố tại địa phương, đơn vị phụ trách, tham mưu các chương trình, đề án được phân công, đảm bảo đúng chất lượng và đúng tiến độ đề ra;

Các ngành, các cấp tập trung mọi nguồn lực triển khai hiệu quả Nghị quyết số 54 của Quốc hội, đặc biệt là thực hiện hiệu quả 21 nội dung, đề án theo Kế hoạch của UBND thành phố, đảm bảo chất lượng và tiến độ đề ra. Quá trình triển khai cần thực hiện tốt

quy chế lấy ý kiến nhân dân thông qua MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội; lấy ý kiến các chuyên gia, đánh giá tác động xã hội, lắng nghe ý kiến trước khi ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố.

Tổ chức rà soát quy hoạch chung, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, quy hoạch sử dụng đất..., ưu tiên bố trí quỹ đất để đầu tư phát triển dịch vụ, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, trung tâm tài chính, đất dành cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo; hoàn thiện quy trình thực hiện các dự án hợp tác công tư, chủ yếu là hình thức BT; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư để thu hút nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư các công trình trọng điểm của thành phố...

Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước; rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách về tài chính được hưởng theo quy định của Nghị quyết Quốc hội; kiên trì đề xuất Chính phủ tháo gỡ các vướng mắc do tạm dừng thực hiện bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg để tạo nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, trước mắt là các công trình thực hiện 7 chương trình đột phá của thành phố, nhất là các công trình giao thông, giám ngập, môi trường, chỉnh trang đô thị, y tế, giáo dục, văn hóa xã hội cấp bách; bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA, dự án hợp tác công tư PPP.

Tập trung các nguồn lực triển khai Đề án đô thị thông minh với 4 nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên thực hiện: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho thành phố; xây dựng Trung tâm nghiên cứu mô phỏng dự báo xây dựng chiến

lược phát triển kinh tế xã hội của thành phố; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh thành phố; thành lập Trung tâm An toàn thông tin thành phố.

Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử phục vụ tốt nhất quá trình triển khai đô thị thông minh; Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả; phân công nhiệm vụ rõ ràng, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân...

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông

Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18-12-2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông, gồm 14 điều. Một số quy định chủ yếu như sau:

- **Đối tượng áp dụng:** Đối với người học, cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ tư vấn tâm lý, nhân viên cơ sở giáo dục phổ thông cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp có dạy chương trình bổ túc trung học cơ sở, trung học phổ thông và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức tư vấn tâm lý cho học sinh.

- **Nội dung:** (1) Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi; (2) Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng, chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện; (3) Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác; (4) Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp (tùy theo cấp học); (5) Tham vấn tâm lý đối với học sinh gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời.

- **Hình thức thực hiện:** (1) Xây dựng các chuyên đề về tư vấn tâm lý cho học sinh và bố trí thành các bài giảng riêng hoặc lồng ghép trong các tiết sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ. Tổ chức dạy tích hợp các nội dung tư vấn tâm lý cho học sinh trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; (2) Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, diễn đàn về các chủ đề liên quan đến nội dung cần tư vấn cho học sinh; (3) Thiết lập kênh thông tin, cung cấp tài liệu, thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh về diễn biến tâm lý và các vấn đề cần tư vấn, hỗ trợ cho học sinh; (4) Tư vấn, tham vấn riêng, tư vấn nhóm, trực tiếp tại phòng tư vấn; tư vấn trực tuyến qua mạng nội bộ, trang thông tin điện tử của nhà trường, email, mạng xã hội, điện thoại và các phương tiện thông tin truyền thông khác; (5) Phối hợp với các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh.

- **Cơ sở vật chất, kinh phí:** (1) Nhà trường bố trí phòng tư vấn

tâm lý riêng đảm bảo tính riêng tư, kín đáo, dễ tiếp cận và phù hợp để tổ chức hoạt động tư vấn...; (2) Kinh phí thực hiện công tác tư vấn tâm lý được lấy từ: a) Nguồn chi thường xuyên của nhà trường; b) Các khoản tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; c) Các nguồn thu hợp pháp khác; (3) Kinh phí chi cho công tác tư vấn tâm lý được quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 2-2-2018.

Nâng mức hỗ trợ đối với khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân

HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 7-12-2018 về việc nâng mức hỗ trợ đối với khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân. Theo đó, nâng mức khoán hỗ trợ hoạt động của khu phố, ấp từ 1.500.000 đồng/tháng lên mức 2.500.000 đồng/tháng; mỗi tổ dân phố, tổ nhân dân là 200.000 đồng/tháng đối với người làm công tác tổ trưởng, tổ phó tổ dân phố, tổ nhân dân.

UBND thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết này, đảm bảo tính công khai, minh bạch và kịp thời. Thường trực HĐND thành phố, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế, bãi bỏ nội dung quy định mức khoán hỗ trợ kinh phí hàng tháng đối với khu phố, ấp tại khoản 3.1, Điều 1, Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11-9-2014 của HĐND thành phố.

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 1-1-2018.

Các chuẩn mực trong quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức

UBND thành phố vừa ban hành Quyết định số 67/2017-QĐ/UBND, ngày 29-12-2017 về Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn TP.HCM.

Theo đó, Quy tắc này quy định các chuẩn mực xử sự của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội.

Về thời gian làm việc, yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm quy định về thời gian làm việc của Nhà nước, sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc. Buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30. Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Thời giờ làm việc này có thể điều chỉnh phù hợp với đặc thù, yêu cầu công tác của từng cơ quan, đơn vị nhưng phải đảm bảo đủ 8 giờ làm việc/ngày làm việc.

Quy tắc còn quy định không được sử dụng bia, rượu, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; không hút thuốc lá tại trụ sở cơ quan, phòng làm việc, phòng họp, hội trường. Không đánh bạc, tham gia các tệ nạn hoặc các hành vi khác trái quy định pháp luật dưới mọi hình thức.

Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày 10-1-2018.

Xã hội hóa việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại

Tại Quyết định số 6279/QĐ-UBND ngày 1-12-2017, UBND

thành phố ban hành kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế nguy hại trên địa bàn thành phố.

Theo đó, công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại (CTNH) được xã hội hóa hoàn toàn, hầu hết là công ty tư nhân thực hiện. Thành phố hiện có hơn 30 đại lý thu gom, vận chuyển CTNH và 12 cơ sở được cấp phép xử lý CTNH, tổng công suất tiếp nhận xử lý CTNH các cơ sở xử lý CTNH là 251 tấn/ngày.

Để xã hội hóa công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại (CTYTNH), được UBND thành phố quy định như sau:

a) Đối với cơ sở y tế tư nhân: các cơ sở y tế tư nhân có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý; thanh toán toàn bộ chi phí theo hợp đồng dịch vụ từ ngày 1-6-2018 trở đi.

b) Đối với cơ sở y tế công lập: Từ ngày 1-6-2018: thực hiện xã hội hóa công đoạn vận chuyển, xử lý CTYTNH chiếm 30% tổng chi phí vận chuyển, xử lý CTYTNH, thành phố bao cấp công đoạn vận chuyển, xử lý CTYTNH chiếm 70% tổng chi phí vận chuyển, xử lý CTYTNH.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1-12-2017.

TỪ THÀNH PHỐ ĐẾN XÃ - PHƯỜNG

Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng Thành phố Hồ Chí Minh

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng TP.HCM đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Theo quy hoạch, phạm vi vùng TP.HCM bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính TP.HCM và 7 tỉnh lân cận là: Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Long An, Đồng Nai, Tiền Giang. Tổng diện tích toàn vùng khoảng 30.400km².

Mục tiêu nhằm phát triển vùng TP.HCM trở thành một vùng đô thị lớn, phát triển năng động, bền vững; có vai trò, vị thế quan trọng trong khu vực Đông Nam Á, hướng tới quốc tế; phát triển vùng TP.HCM trở thành một vùng kinh tế hiện đại, trung tâm kinh tế lớn của cả nước, khu vực Đông Nam Á; trung tâm thương mại - tài chính, trung tâm nghiên cứu khoa học - dịch vụ; trung tâm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chuyên sâu với trình độ chuyên môn hóa cao trong khu vực Đông Nam Á.

Vùng TP.HCM là vùng đô thị lớn có tỉ lệ đô thị hóa cao, chất lượng sống tốt, vùng phát triển kinh tế năng động có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, bền vững; có vai trò, vị thế chiến lược trong khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương có sức cạnh tranh cao trong nước, quốc tế; là trung tâm giao thương quốc tế của khu vực Nam bộ, cả nước, đầu mối liên kết các vùng kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên, vùng duyên hải Nam Trung bộ; là trung tâm công nghiệp, công nghệ cao, công nghiệp chuyên sâu, trung tâm tài chính, thương mại, dịch vụ chất lượng cao tầm quốc gia, khu vực; trung tâm du lịch văn

hóa lịch sử, du lịch cảnh quan tầm quốc gia; là trung tâm văn hóa, thể thao, giáo dục - đào tạo, trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của quốc gia, khu vực; trung tâm nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp chuyên canh của vùng Nam bộ và cả nước...

Dự báo đến năm 2030, dân số khoảng 24 - 25 triệu người, trong đó dân số đô thị khoảng 18 - 19 triệu người, dân số nông thôn khoảng 6 - 7 triệu người; khoảng 18 - 19 triệu lao động. Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 70-75%.

Theo định hướng phát triển, với các thế mạnh về công nghiệp công nghệ cao, chuyên sâu, đào tạo, y tế, đầu mối giao thương với quốc tế, TP.HCM với vị thế là trung tâm kinh tế lớn nhất nước, có vai trò liên kết, hỗ trợ các đô thị trong vùng để cùng phát triển trở thành trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của quốc gia tầm cỡ quốc tế.

Triển khai tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3 trong quản lý văn hóa

Sở Văn hóa - Thể thao TP.HCM vừa triển khai tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3 đối với 18 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Di sản văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, gia đình, mỹ thuật, nhiếp ảnh từ giữa tháng 1-2018.

Trong đó, lĩnh vực di sản gồm 5 thủ tục là: cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích; cấp chứng chỉ hành nghề

tu bổ di tích; cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm văn hóa phi vật thể tại địa phương; cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập; cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.

Lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn có 1 thủ tục là: thông báo nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp và người mẫu.

Lĩnh vực gia đình gồm 10 thủ tục liên quan đến hoạt động của các cơ sở tư vấn phòng chống bạo lực gia đình, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

Lĩnh vực mỹ thuật có 1 thủ tục: cấp phép xây dựng tượng đài quy mô, tranh khổ lớn.

Lĩnh vực nhiếp ảnh có 1 thủ tục: tiếp nhận văn bản thông báo hoạt động vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam không phải do các bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương và tổ chức nước ngoài tổ chức.

Để tham gia dịch vụ truy cập vào Cổng dịch vụ công trực tuyến TP.HCM tại địa chỉ: <http://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn> hoặc vào Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa - Thể thao tại địa chỉ <http://svhtt.hochiminhcity.gov.vn>.

** Liên đoàn Lao động TP.HCM*

37.000 vé xe Tết nghĩa tình cho công nhân, người lao động

Trong kế hoạch chăm lo Tết Mậu Tuất 2018, các cấp công đoàn đã vận động được 37.000 tấm vé nghĩa tình và để các doanh

nghiệp trực tiếp tặng cho công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn về quê đón Tết.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp đã trực tiếp lo xe và tổ chức đưa đón công nhân về trước và sau Tết, một số đơn vị còn trao tặng vé tàu cho công nhân về quê đón Tết. Liên đoàn Lao động thành phố sẽ phối hợp tổ chức chương trình “Tết sum vầy” cho 600 gia đình công nhân không quê về đón Tết, công nhân có hoàn cảnh khó khăn, mỗi phần quà trị giá thấp nhất: 500.000 đồng/người.

** Ủy ban MTTQ Việt Nam TP.HCM*

Gần 40.000 phần quà Tết cho người có hoàn cảnh khó khăn

Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố sẽ có 43.980 phần quà với tổng trị giá 43,980 tỉ đồng do Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố thực hiện nhằm chăm lo Tết cho đồng bào thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ còn nhiều khó khăn và các đối tượng xã hội của thành phố.

Ngoài ra, những người khuyết tật, cao tuổi, người mù, nạn nhân chất độc da cam, hộ đồng bào dân tộc, các văn nghệ sĩ, nhân viên hậu đài... có hoàn cảnh neo đơn, khó khăn đều được hỗ trợ mức 1 triệu đồng/người.

** Xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh*

Hội Nông dân xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động trong xây dựng nông thôn mới

Xã Bình Chánh nằm phía Tây - Nam thành phố, có 599,07 hecta đất nông nghiệp, 275 hộ sản xuất nông nghiệp với 402 lao

động nông nghiệp. Hội Nông dân xã có 838 hội viên, sinh hoạt tại 4 chi hội và 10 tổ hội dân cư.

Nhiệm kỳ 2012 - 2018, Hội Nông dân xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nền nông nghiệp đô thị, chuyển đổi 19.682 m² đất canh tác lúa sang trồng hoa màu và vật nuôi có giá trị kinh tế cao; có 31 hộ nông dân đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp trung ương; 64 hộ đạt cấp thành phố; 143 hộ đạt cấp huyện; 1.134 hộ đạt cấp xã.

Trong vận động xây dựng nông thôn mới, Hội Nông dân xã vận động 584 hộ hội viên nông dân hiến 71.415 m² đất, trị giá 34,5 tỉ đồng; xây dựng 3 căn nhà tình thương cho hội viên nghèo, trị giá 120 triệu đồng; vận động các hộ sản xuất kinh doanh giỏi ủng hộ xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân đạt 104,5 triệu đồng; giúp 95 triệu đồng cho 20 hộ hội viên nông dân sản xuất nhỏ, vượt nghèo; tư vấn, hỗ trợ nông dân vay vốn phát triển sản xuất đạt 3,4 tỉ đồng...

** Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ*

Nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới

UBND thành phố đã phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Long Hòa - Cần Giờ, giai đoạn 2016 - 2020.

Theo đó, xã Long Hòa sẽ quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả các công trình đã được đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 nhằm duy trì và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; huy động các nguồn vốn để triển khai thực hiện kế hoạch duy tu, nâng chất các tiêu chí để phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng kỹ thuật đầu tư và triển khai các công trình chưa được đầu tư giai đoạn 2011 - 2015; tiếp tục đầu tư các công trình thiết yếu nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và đời sống của cư dân nông thôn; xây dựng kế hoạch duy tu các công trình, dự án đã được đầu tư; tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng của khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2016 - 2020 đạt 13%/năm; giá trị sản xuất bình quân trên mỗi ha đạt 500 triệu đồng/ha/năm vào năm 2020; thu nhập bình quân đến cuối năm 2020 đạt 63 triệu đồng/người/năm; đến năm 2020 tỉ lệ hộ nông thôn được cấp nước sạch đạt 100%; giảm tỉ lệ hộ nghèo theo chuẩn của Chương trình giảm nghèo bền vững thành phố giai đoạn 2016 - 2020 bình quân mỗi năm 7%; không còn hộ nghèo theo tiêu chí 16 triệu/người/năm vào năm 2020.

Đến cuối năm 2020, xã phấn đấu đạt tỉ lệ lao động qua đào tạo nghề (trong tổng lao động làm việc) đạt 90%; duy trì tỉ lệ lao động có việc làm thường xuyên từ 96% trở lên đối với các xã tại huyện Cần Giò trong xây dựng nông thôn mới. □

THUE

THUE